HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/2016/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 14 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trồng cây ăn quả, cây dược liệu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 327/TTr-UBND ngày 15/11/2016; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-KTNS ngày 10/12/2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trồng cây ăn quả, cây dược liệu dưới tán cây ăn quả trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 - 2021, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

1.1. Hợp tác xã được thành lập, chuyển đổi, hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; thành viên hợp tác xã có tham gia liên kết sản xuất nông nghiệp với hợp tác xã trồng cây ăn quả *(Xoài, Nhãn, Bơ, cây ăn quả có múi)*, cây dược liệu dưới tán cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

1.2. Các doanh nghiệp có ký kết, thực hiện hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với hợp tác xã trồng cây ăn quả, cây dược liệu dưới tán cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

1.3. Các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

2.1. Hỗ trợ một phần lãi suất tiền vay

2.1.1. Điều kiện được hưởng hỗ trợ một phần lãi suất tiền vay

Các Hợp tác xã, thành viên hợp tác xã vay vốn của các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh để đầu tư thực hiện một trong các nội dung sau thì được hỗ trợ một phần lãi suất tiền vay:

- Cải tạo vườn cây ăn quả bằng phương pháp ghép; trồng mới cây ăn quả bằng giống ghép, giống nuôi cấy mô và cây dược liệu dưới tán cây ăn quả *(được UBND huyện, thành phố xác nhận là đối tượng trực tiếp trồng cây ăn quả, cây dược liệu ở địa phương).*

- Đầu tư hệ thống tưới bằng công nghệ tưới tiết kiệm nước *(ưu tiên hỗ trợ đầu tư công nghệ tưới nhỏ giọt theo công nghệ của Israel)* cho vườn ươm giống và vườn cây ăn quả, cây dược liệu.

2.1.2. Mức hỗ trợ lãi suất tiền vay

- Thành viên hợp tác xã: Có đủ điều kiện nêu tại Điểm 2.1.1, Mục 2.1 khoản 2 Điều này khi vay vốn tại các Tổ chức tín dụng được hỗ trợ lãi xuất tiền vay bằng mức chênh lệch lãi suất giữa lãi suất cho vay của các Tổ chức tín dụng với lãi suất đối với chương trình cho vay hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội, tối đa không quá 30 triệu đồng/thành viên để thanh toán lãi xuất tiền vay cho các tổ chức tín dụng trong thời gian 5 năm đối với trồng mới cây ăn quả; 3 năm đối với cải tạo cây ăn quả, trồng cây dược liệu, đầu tư hệ thống tưới bằng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho vườn ươm giống, vườn cây ăn quả, cây dược liệu.

- Hợp tác xã: Có đủ điều kiện nêu tại Điểm 2.1.1, Mục 2.1 khoản 2 Điều này khi vay vốn tại các Tổ chức tín dụng được hỗ trợ lãi xuất tiền vay bằng mức chênh lệch lãi suất giữa lãi suất cho vay của các Tổ chức tín dụng với lãi suất đối với chương trình cho vay hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội, tối đa không quá 200 triệu đồng/hợp tác xã để thanh toán lãi suất tiền vay cho các tổ chức tín dụng trong thời gian 5 năm đối với trồng mới cây ăn quả; 3 năm đối với cải tạo cây ăn quả, trồng cây dược liệu, đầu tư hệ thống tưới bằng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho vườn ươm giống, vườn cây ăn quả, cây dược liệu.

2.2. Hỗ trợ chi phí để Hợp tác xã hợp đồng hướng dẫn kỹ thuật và tư vấn

2.2.1. Hợp tác xã trồng cây ăn quả, cây dược liệu được hỗ trợ 3 triệu đồng/tháng, tối đa không quá 30 triệu đồng/Hợp tác xã để hợp đồng hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt *(không phải là thành viên trong hợp tác xã).*

2.2.2. Hỗ trợ chi phí duy trì hoạt động của Tổ tư vấn của Ban chỉ đạo cho vay nông nghiệp và nông thôn của huyện, thành phố để giúp Hợp tác xã, thành viên Hợp tác xã lập hồ sơ vay vốn tại các ngân hàng và hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất tiền vay: Mỗi hợp tác xã, thành viên Hợp tác xã chỉ được Tổ tư vấn thực hiện tư vấn một lần và thực hiện đến hết năm 2017; mức hỗ trợ bằng 10% số lãi suất tiền vay mà các hợp tác xã, thành viên hợp tác xã được hỗ trợ, tối đa không quá 50 triệu đồng/huyện, thành phố.

2.3. Các khoản hỗ trợ khác

2.3.1. Hỗ trợ hợp tác xã in nhãn mác, mua bao bì đóng gói sản phẩm đưa đi tiêu thụ trong năm đầu tiên có sản phẩm; đi thăm quan mô hình trồng cây ăn quả, cây dược liệu trên địa bàn tỉnh. Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/HTX.

2.3.2. Hỗ trợ các doanh nghiệp chi phí in nhãn mác, mua bao bì đóng gói sản phẩm (*có ký kết, thực hiện hợp đồng liên kết, tiêu thụ sản phẩm với hợp tác xã ít nhất 03 năm*). Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp.

3. Hình thức hỗ trợ

Hàng năm các huyện, thành phố tổng hợp dự toán kinh phí các khoản hỗ trợ gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh, để trình HĐND tỉnh quyết định giao dự toán cho các huyện, thành phố; UBND các huyện, thành phố hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 1, gồm:

3.1. Kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay cho các hợp tác xã, thành viên hợp tác xã.

3.2. Kinh phí hỗ trợ hợp đồng hướng dẫn kỹ thuật và duy trì hoạt động của Tổ tư vấn thuộc Ban Chỉ đạo cho vay vốn phát triển nông nghiệp nông thôn của các huyện, thành phố.

3.3. Kinh phí các khoản hỗ trợ khác.

4. Nguồn vốn hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ

4.1. Nguồn vốn: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh phân bổ trong dự toán ngân sách hằng năm cho các huyện, thành phố để triển khai thực hiện chính sách.

4.2. Tổng số kinh phí để thực hiện chính sách giai đoạn 2017-2021 là: 50 tỷ đồng.

5. Cấp phát, thanh quyết toán nguồn kinh phí

5.1. Trên cơ sở nguồn kinh phí thực hiện chính sách UBND giao dự toán đầu năm và hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân; phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố chủ trì phối hợp với các phòng chức năng tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành, gửi phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình UBND các huyện, thành phố phê duyệt hỗ trợ.

5.2. Căn cứ quyết định phê duyệt hỗ trợ của UBND các huyện, thành phố; phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo kinh phí sang phòng phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế thành phố thanh toán khoản hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân và thực hiện quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh chỉ đạo Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện cho các HTX, thành viên HTX vay vốn phát triển sản xuất; chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung của nghị quyết; tổng hợp báo cáo hàng quý với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Uỷ ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;
- Ban chỉ đạo Tây Bắc;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế- Bộ NN&PTNN;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Sở Tư pháp;
- TT các huyện uỷ, thành uỷ;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP Tỉnh uỷ, VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu VT,

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN SƠN LA

Hoàng Văn Chất